

Số: 28 /KH-HĐND

Ia Pa, ngày 21 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026 bầu

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 26 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ khoản 5 Điều 57 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội “Về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn”; Công văn số 599/UBTVQH15-CTĐB ngày 21/8/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Về việc triển khai tổ chức lấy phiếu tín nhiệm”; Công văn số 497/HĐND-VP của Thường trực HĐND tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND cấp huyện bầu;

Thực hiện Kế hoạch số 94-KH/HU ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc lấy phiếu tín nhiệm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đối với các đồng chí trong Thường trực Huyện ủy khóa XVIII;

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện ban hành Kế hoạch tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026 bầu cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước; góp phần đánh giá uy tín và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của người được lấy phiếu tín nhiệm, giúp người được lấy phiếu tín nhiệm thấy được mức độ tín nhiệm của mình để tiếp tục phấn đấu, rèn luyện nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác; làm cơ sở để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng nguyên tắc: Bảo đảm quyền và đề cao trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc lấy phiếu tín nhiệm; đảm bảo quyền báo cáo, giải trình của người được lấy phiếu tín nhiệm; dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; bảo đảm đánh giá đúng thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của người được lấy phiếu

tín nhiệm; bảo đảm sự ổn định và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, sự lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ.

- Việc lấy phiếu tín nhiệm cần được tổ chức chặt chẽ, theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục được quy định tại Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội; đảm bảo đại biểu Hội đồng nhân dân được cung cấp đầy đủ thông tin, không sử dụng thông tin chưa được kiểm chứng và có đủ thời gian cân nhắc, suy nghĩ thận trọng trước khi ghi phiếu đánh giá tín nhiệm đối với người được lấy phiếu tín nhiệm.

II. NỘI DUNG

1. Thời gian Hội đồng nhân dân huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tổ chức lấy phiếu tín nhiệm

Hội đồng nhân dân huyện tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu vào Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023.

2. Đối tượng lấy phiếu tín nhiệm

Hội đồng nhân dân huyện lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu trước ngày 01/01/2023 theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 96/2023/QH15, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện;
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện;
- Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân huyện;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;
- Các Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện.

*** Lưu ý một số trường hợp sau trong thực hiện lấy phiếu tín nhiệm:**

- Không lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ nêu trên đã có thông báo nghỉ công tác chờ nghỉ hưu hoặc được bầu, bổ nhiệm trong năm lấy phiếu tín nhiệm.

- Trường hợp các đối tượng quy định nêu trên được điều động sang nhiệm vụ khác nhưng chưa tiến hành miễn nhiệm chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu cho đến phiên họp Hội đồng nhân dân huyện lấy phiếu tín nhiệm, vẫn thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm.

3. Hình thức lấy phiếu tín nhiệm; phiếu sử dụng trong lấy phiếu tín nhiệm và xác định phiếu hợp lệ

- Hình thức lấy phiếu tín nhiệm: Bỏ phiếu kín.
- Phiếu sử dụng trong lấy phiếu tín nhiệm và việc xác định phiếu hợp lệ: Thực hiện theo Điều 18 Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội.

4. Căn cứ đánh giá mức độ tín nhiệm đối với người được lấy phiếu tín nhiệm

Thực hiện theo Điều 6 Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội, gồm:

- Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, việc chấp hành Hiến pháp và pháp luật.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc lấy phiếu tín nhiệm

- Hội đồng nhân dân huyện tổ chức lấy phiếu tín nhiệm bảo đảm đúng đối tượng, nguyên tắc, thời hạn và quy trình theo quy định của Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tập hợp, tổng hợp đầy đủ, kịp thời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân liên quan đến người được lấy phiếu tín nhiệm gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất là 25 trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện để Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gửi cho người được lấy phiếu tín nhiệm chuẩn bị báo cáo giải trình tiếp thu.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm tham gia lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện; cần nhắc thận trọng, khách quan, công tâm, công bằng khi thể hiện mức độ tín nhiệm.

- Người được lấy phiếu tín nhiệm có trách nhiệm: Gửi báo cáo và bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định phục vụ cho việc lấy phiếu tín nhiệm, bao gồm:

+ Báo cáo đầy đủ, trung thực kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; những hạn chế, thiếu sót, phương hướng khắc phục (*kèm theo mẫu*).

+ Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân (*kèm theo mẫu*).

- Giải trình đầy đủ các nội dung mà cử tri và Nhân dân có ý kiến hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu (nếu có) (*kèm theo mẫu*).

- Nghiêm cấm các cơ quan, tổ chức, cá nhân lợi dụng việc lấy phiếu tín nhiệm để vận động hoặc có hành vi trái pháp luật tác động đến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, làm sai lệch kết quả lấy phiếu tín nhiệm để làm giảm uy tín của người khác, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ.

6. Quy trình lấy phiếu tín nhiệm

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 đến khoản 7 Điều 11 Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội.

7. Trình tự lấy phiếu tín nhiệm thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo trước Hội đồng nhân dân huyện kết quả thảo luận tại Tổ. Phiên họp lấy phiếu tín nhiệm chỉ được tiến hành khi có ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự.

- Hội đồng nhân dân huyện thành lập Ban kiểm phiếu.

- Hội đồng nhân dân huyện lấy phiếu tín nhiệm bằng cách bỏ phiếu kín. Trên phiếu ghi rõ họ tên, chức vụ của những người được lấy phiếu tín nhiệm, các mức

độ: “tín nhiệm cao”, “tín nhiệm”, “tín nhiệm thấp”.

- Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu.
- Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

8. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm

Việc xác định kết quả lấy phiếu tín nhiệm, tổng số phiếu được sử dụng làm căn cứ để tính tỷ lệ phiếu tín nhiệm; nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 19 Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội.

9. Hệ quả đối với người được lấy phiếu tín nhiệm

Hệ quả đối với người được lấy phiếu tín nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt Kế hoạch tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đề nghị:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gửi báo cáo của người được lấy phiếu tín nhiệm và báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến người được lấy phiếu tín nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện (nếu có) đến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện *trước ngày 15/11/2023*.

- Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thấy cần làm rõ vấn đề liên quan đến người được lấy phiếu tín nhiệm thì gửi văn bản đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh *trước ngày 20/11/2023*.

- Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân huyện muốn làm rõ những nội dung thuộc căn cứ đánh giá mức độ tín nhiệm của người được lấy phiếu tín nhiệm thì gửi văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và người được lấy phiếu tín nhiệm *trước ngày 24/11/2023*.

- Cơ quan được yêu cầu xác minh và người được lấy phiếu tín nhiệm có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất là **03 ngày** trước ngày tổ chức lấy phiếu tín nhiệm.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện có văn bản thông báo về kết quả tổng hợp những ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến người được lấy phiếu tín nhiệm do Hội đồng nhân dân huyện bầu (nếu có) gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện *trước ngày 10/11/2023*.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện nhận thức sâu sắc trách nhiệm, thay mặt Nhân dân địa phương thực hiện quyền giám sát, đánh giá tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu được lấy phiếu tín nhiệm lần này một cách dân chủ, thận trọng, khách quan, công tâm và chính xác.

4. Người được lấy phiếu tín nhiệm chuẩn bị và gửi báo cáo, bản kê khai tài sản, thu nhập đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện *trước ngày 27/10/2023*

để tổng hợp gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện

- Chủ động, phối hợp cùng các cơ quan liên quan tham mưu dự kiến danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm trình Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định để gửi người được lấy phiếu tín nhiệm *trước ngày 16/10/2023*.

- Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổng hợp kết quả lấy phiếu tín nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp huyện ngay sau khi kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện thực hiện xong việc lấy phiếu tín nhiệm báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy; tổng hợp kết quả lấy phiếu tín nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp huyện báo cáo Thường trực HĐND huyện theo quy định *trước ngày 31/12/2023*.

- Chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính, điều kiện cần thiết khác để phục vụ tốt việc lấy phiếu tín nhiệm.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu, trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời thông tin về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để chỉ đạo, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQ VN huyện;
- UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- TT. HĐND các xã;
- Lưu: VT, HĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thị Liễu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(1)... , ngày ... tháng ... năm 2023

BÁO CÁO

CỦA NGƯỜI ĐƯỢC LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM

Tại Kỳ họp thứ, Hội đồng nhân dân huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi:(3).....

- Tôi là:(4).....
- Chức vụ:(5).....
- Đơn vị công tác:

Căn cứ vào Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn, tôi xin báo cáo như sau:

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, việc chấp hành Hiến pháp và pháp luật

- Lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần trách nhiệm trong công việc, thái độ phục vụ Nhân dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thực, công tâm, khách quan, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Việc chấp hành Hiến pháp và pháp luật, ý thức tổ chức kỷ luật; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định của cơ quan, đơn vị nơi công tác; khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ và xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm.

- Việc thực hiện những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm và trách nhiệm nêu gương; sự gương mẫu của bản thân và vợ, chồng, con trong việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao

- Kết quả công tác lãnh đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách; tính năng động, đổi mới, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm,

chống lãng phí; kết quả lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thu hút, trọng dụng nhân tài; công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát.

- Số lượng, chất lượng sản phẩm, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý.

- Kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận về giám sát chuyên đề, về chất vấn và các nghị quyết, kết luận khác Hội đồng nhân dân; kết luận, kiến nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân; kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh của cử tri và Nhân dân trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách; kết quả thực hiện các cam kết và các vấn đề đã hứa (nếu có).

3. Hạn chế, thiếu sót và phương hướng khắc phục

Người báo cáo

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi địa danh.
- (2) Ghi cấp và tên đơn vị hành chính.
- (3) Ghi “các vị đại biểu Hội đồng nhân dân” (đối với báo cáo của người được lấy phiếu tín nhiệm tại Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện).
- (4) Ghi họ và tên của người báo cáo.
- (5) Ghi đầy đủ các chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 96/2023/QH15.

**MẪU BẢN KÊ KHAI VÀ HƯỚNG DẪN
VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP**

(Kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ)

**TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP ...⁽¹⁾
(Ngày..... tháng..... năm.....)⁽²⁾**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:
- ngày cấp..... nơi cấp

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc⁽⁴⁾:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
- ngày cấp..... nơi cấp

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
- ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾:
- Diện tích⁽⁹⁾:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾:
- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾:
- 1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.
- 1.2. Các loại đất khác ⁽¹³⁾:
 - 1.2.1. Thừa thứ nhất:
 - Loại đất:..... Địa chỉ:
 - Diện tích:
 - Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
 - Thông tin khác (nếu có):
 - 1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
 - 2.1. Nhà ở:
 - 2.1.1. Nhà thứ nhất:
 - Địa chỉ:
 - Loại nhà ⁽¹⁴⁾:
 - Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾:
 - Giá trị ⁽¹⁰⁾:
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có):
 - 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.
 - 2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾:
 - 2.2.1. Công trình thứ nhất:
 - Tên công trình:..... Địa chỉ:
 - Loại công trình:..... Cấp công trình:
 - Diện tích:
 - Giá trị ⁽¹⁰⁾:
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có):
 - 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất ⁽¹⁷⁾:
 - 3.1. Cây lâu năm ⁽¹⁸⁾:
 - Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - 3.2. Rừng sản xuất ⁽¹⁹⁾:
 - Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²⁰⁾.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²¹⁾.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp ⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác ⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) ⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:
- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác) ⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:
- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài ⁽²⁶⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài ⁽²⁷⁾:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai:
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng):

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản			

khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .			

..... ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

..... ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(1)... , ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH
CỦA NGƯỜI ĐƯỢC LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM
Tại Kỳ họp thứ, Hội đồng nhân dân huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
-(2).....

- Tôi là:(3).....
- Chức vụ:(4).....
- Đơn vị công tác:

Căn cứ vào Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn, ngày....tháng...năm... tôi đã có báo cáo gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội/Thường trực Hội đồng nhân dân. Trên cơ sở các ý kiến của....., tôi xin được giải trình như sau:

- Nội dung giải trình thứ nhất:

.....

- Nội dung giải trình thứ hai:

.....

-

.....

Người báo cáo
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi địa danh.
- (2) Ghi tên đại biểu Hội đồng nhân dân có yêu cầu.
- (3) Ghi họ và tên của người báo cáo.
- (4) Ghi đầy đủ các chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 96/2023/QH15.